

Bản án số: 17/2021/HS-ST
Ngày 19-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Trần Quyết Tiến;

Ông Phạm Văn Dục.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quán, Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:
Ông Phùng Bá Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại Phòng xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2021/TLST-HS ngày 12/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HS ngày 25/3/2021 đối với:

Bị cáo Hoàng Văn N1, sinh ngày 14/5/1954, tại huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn Y, xã T, huyện Q, tỉnh H; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; bố là ông Hoàng Văn T2, sinh năm 1923 (đã chết); mẹ là bà Hoàng Thị H, sinh năm 1930 (đã chết); vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn N1: Bà Nguyễn Thị Thanh H2 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Bị hại: Anh Hoàng Văn T1; nơi cư trú: Thôn Q, xã X, huyện Q, tỉnh H; có mặt.

- Người làm chứng gồm các anh: Hoàng Tuấn A, Hoàng Hữu D1, Hoàng Văn L1, Đoàn Đình D2, Hoàng Văn C1, Hoàng Văn S đều có mặt; anh Hoàng Văn L2 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 ngày 17/11/2020, Công an xã T, huyện Q nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc có nhiều người tụ tập tại nhà ông Hoàng Văn Sách, sinh năm 1969 trú tại Đội 3 và nhà bị cáo Hoàng Văn N1 trú tại Đội 4 thôn Y, xã T nghi tổ chức đánh bạc. Ngay sau khi tiếp nhận tin báo, Công an xã T đã tổ chức lực lượng 04 đồng chí gồm: Đồng chí Hoàng Tuấn A, cấp bậc Đại úy, chức vụ Trưởng Công an xã làm Tổ trưởng; đồng chí Hoàng Văn T1, cấp bậc Thượng úy, chức vụ Công an viên Thường trực; đồng chí Lục Văn N2, Phùng Văn T là Công an viên bán chuyên trách để triển khai kế hoạch kiểm tra xác minh nguồn tin. Khi thực hiện nhiệm vụ, đồng chí A mặc trang phục cảnh sát bên trong, bên ngoài mặc quần áo mưa; đồng chí T1 mặc quần áo cảnh sát bên trong, bên ngoài mặc áo khoác (loại áo gió) và quần thường phục, mục đích để ngụy trang; đồng chí N2, đồng chí T mặc trang phục Công an viên và mang dùi cui điện, dùi cui cao su đi bộ đến nhà ông Sách kiểm tra nội dung tin báo. Khi tiếp cận gần nhà ông Sách thì phát hiện bên trong nhà bếp của ông Sách tụ tập khoảng 06 người có biểu hiện nghi đánh bài ăn tiền, lúc đó chó nhà ông Sách sủa nên thấy tắt điện đi ngủ. Thấy vậy, tổ công tác triển khai lực lượng đi theo đường liên xã hướng xã H - xã T đến nhà Hoàng Văn N1 để kiểm tra tin báo, lúc này do quên khóa cửa quán nên đồng chí N2 xin phép quay về quán khóa cửa. Khoảng 22 giờ 10 phút, tổ công tác đến gần cổng chính nhà Hoàng Văn N1, cách khoảng 12m, phát hiện trong nhà bật điện sáng, các cửa chính và cửa sổ đều mở, trong nhà tụ tập đông người nói chuyện to, có thể hiện nội dung đang đánh tú lơ khơ ăn tiền. Tại thời điểm này, trong nhà có Hoàng Văn N1, Hoàng Văn S (sinh năm 1991, là cháu ruột và ở cùng nhà với bị cáo N1), Hoàng Văn C1 (sinh năm 1986), Hoàng Văn C2 (sinh năm 1990), Hoàng Văn L2 (sinh năm 1987), Hoàng Hữu D1 (sinh năm 1999), Hoàng Văn L1 (sinh năm 1990), chị Nông Thị N3 (sinh năm 2001, vợ của S) cùng trú tại thôn Y, xã T, huyện Q, còn bị cáo N1 và chị N3 đã đi ngủ. Khả nghi trong nhà đang diễn ra hành vi đánh bạc, đồng chí A phân công lực lượng để tổ chức bắt quả tang về hành vi đánh bạc của nhóm người trên. Tại thời điểm đó, dưới gầm sàn gia đình bị cáo N1 có con chó sủa dữ dội. Nên lúc đó đồng chí A phân công đồng chí T làm nhiệm vụ đánh lạc hướng con chó, đồng chí A và đồng chí T1 trực tiếp làm nhiệm vụ lên nhà để bắt quả tang. Sau khi phân công nhiệm vụ xong và triển khai kế hoạch bắt, đồng chí A vẫn mặc quần áo mưa bên ngoài, đồng chí T1 mặc áo khoác và quần thường ở ngoài, cầm dùi cui cao su đi theo hướng cầu thang lên nhà bị cáo N1, phát hiện bên phải, gian nhà thứ nhất theo hướng từ cửa chính vào nhà có các đối tượng Hoàng Văn C1, Hoàng Văn S, Hoàng Văn L1, Hoàng Văn L2 và Hoàng Hữu D1 đang ngồi trên một chiếu cói thành một vòng tròn, quay mặt vào nhau, trên mặt cái chiếu có vỏ bao tú lơ khơ, hai quân bài và hai tờ tiền mệnh giá 50.000đ, một tờ tiền mệnh giá 20.000đ và một tờ tiền mệnh giá 10.000đ, cả 05 người trên đứng dậy. S cầm tiền và quân bài cất vào túi quần bên trái, sau đó mang cất vào dưới chần ở góc xép trong nhà, D1 và L2 chạy ra cửa sổ ném quân bài xuống gầm sàn. Đồng chí T1 nói to *“tất cả ngồi im tại chỗ, chúng tôi là*

Công an xã T thực hiện nhiệm vụ, yêu cầu các anh để nguyên tiền và bài đang chơi để làm việc” nhưng nhóm người trên không chấp hành. S chỉ tay vào mặt đồng chí T1 nói “các anh đến nhà tôi làm gì”, đồng chí T1 tiếp tục nói với nhóm người trên là cán bộ Công an xã T, đang thực hiện nhiệm vụ, phát hiện tụ tập đông người, đánh bài ăn tiền và yêu cầu nhóm người trên chấp hành để làm việc. Lúc này, S yêu cầu đồng chí A và đồng chí T1 xuất trình Chứng minh Công an nhân dân, hai đồng chí tiếp tục giới thiệu là đang thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch đã được Chủ tịch UBND xã phê duyệt, chưa được cấp phát Chứng minh Công an nhân dân, hai bên xảy ra cãi nhau về việc đồng chí A, đồng chí T1 vào nhà không có chứng minh Công an nhân dân. Tại thời điểm đó, bị cáo N1 đang ngủ ở gian nhà thứ hai, bên trên bếp củi theo hướng cửa chính vào, nghe thấy có tiếng cãi nhau thì dậy, sau đó đi đến cạnh bếp củi nhặt một đoạn củi bằng gỗ, tiến về phía đồng chí A, đồng chí T1 đang giằng co cãi nhau nhằm mục đích đánh đồng chí A, đồng chí T1 thì C1 vào can ngăn và giật lấy đoạn củi, bị cáo N1 lại đi nằm ngủ. Một lúc sau, bị cáo N1 dậy đi ra vị trí vách nhà đối diện chỗ nằm ngủ, ở gian nhà thứ ba, tay phải cầm 01 đoạn gậy gỗ (dùng làm trống cưa), kích thước dài 81cm, chu vi 11cm, hình bát giác đặt trên sàn nhà, rồi đi đến đứng bên trái đồng chí T1, và đồng chí A, cách đồng chí T1 1,3m, cách đồng chí A 1,8m, cách tâm cửa chính 2,4m, hai tay cầm đoạn gậy, tay phải phía trên, tay trái phía dưới, đứng ở tư thế dướn phần thân người về phía trước, chân trái phía trước, chân phải phía sau hơi kiễng, giơ gậy cao, qua đầu vụt một phát theo chiều hướng từ trên xuống dưới trúng vào phần đầu của đồng chí T1, sau đó quay lại đặt đoạn gậy gỗ ở vị trí cũ rồi đi ngủ, còn Hoàng Văn T1 bị chảy máu ở đầu, đồng chí A đề nghị nhóm cho đồng chí A đưa đồng chí T1 đến Trạm y tế xã T để cấp cứu, nhưng nhóm trên không đồng ý. Lúc này C1 lấy khăn lau cho đồng chí T1, đồng chí A tiếp tục đề nghị nhóm cho đồng chí A đưa đồng chí T1 đi cấp cứu thì nhóm cho C1 đưa đồng chí T1 đến Trạm y tế xã T sơ cứu, còn đồng chí A vẫn ở lại trong nhà. Khi ra khỏi nhà thì đồng chí T1 gọi điện cho Nông Trường Đ, Phó Trưởng Công an xã T và ông Đoàn Đình D2, Trưởng thôn Y thông báo là tổ công tác công an xã tổ chức bắt đánh bạc tại nhà Hoàng Văn N1 thì bị giữ lại, đồng thời yêu cầu đến ngay để giải quyết vụ việc. Ngay sau đó Đoàn Đình D2 đến thì nhóm người ở tại nhà ông N1 yêu cầu phải viết biên bản làm việc với nội dung thể hiện “có hai anh Công an đi tuần tra và vào nhà ông N1 để bắt đánh bạc nhưng không có thể, do nghi hai người không phải là Công an nên xảy ra xô sát dẫn đến đồng chí T1 bị thương tích ở đầu phải đưa đi cấp cứu”, sau khi viết biên bản theo yêu cầu xong thì nhóm người mới đồng ý cho đồng chí A ra về. Sau khi tiếp nhận vụ việc trên có liên quan đến cán bộ Công an, nên Công an huyện Q đã chuyển hồ sơ vụ việc để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 165/TgT, ngày 02/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang, kết luận vết thương vùng đỉnh đầu, kích thước nhỏ 01% (một phần trăm). Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ

tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 01% (một phần trăm).

Vật chứng gồm: Tại giai đoạn điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 đoạn gậy gỗ màu nâu xám có cạnh (bát giác), dài 81cm, chu vi 11cm; 01 phong bì bên ngoài ghi dòng chữ “Chất màu nâu đen thu ở vị trí số 1”; 01 phong bì bên ngoài ghi dòng chữ “hai nửa quân bài tú lơ khơ (quân 10 cơ) thu tại vị trí số 2”; 01 phong bì bên ngoài ghi dòng chữ “01 quân bài tú lơ khơ (quân 5 tép) thu ở vị trí số 2”; 01 phong bì bên ngoài ghi dòng chữ “16 quân bài tú lơ khơ thu tại vị trí số 4.

Cáo trạng số 14/CT-VKSHG-P2 ngày 11/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn N1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hoàng Văn N1 về tội “Cố ý gây thương tích”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn N1 từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Hoàng Văn N1 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh H để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn N1.

Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Hà Giang bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với Cáo trạng, bản luận tội và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang về tội danh, áp dụng điều luật và hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn N1. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo Hoàng Văn N1 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi, đề nghị miễn án phí cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo Hoàng Văn N1: Bị cáo đã nhận thức và biết được hành vi vi phạm pháp luật của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng anh Hoàng Văn L2, xét thấy người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tiếp tục tiến hành xét xử.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn N1 khai nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xác định hiện trường, lời khai của người làm chứng, các kết luận giám định, có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 23 giờ ngày 17/11/2020 bị cáo Hoàng Văn N1, sau khi đang ngủ tại gia đình thấy trong nhà có tiếng cãi nhau (giữa Hoàng Tuấn A, Hoàng Văn T1 với các cháu của bị cáo là Hoàng Văn S, Hoàng Văn C1, Hoàng Văn C2, Hoàng Văn L2, Hoàng Hữu D1, Hoàng Văn L1 và Nông Thị N3), bị cáo đã có hành vi cầm 01 đoạn gậy gỗ (dùng để làm trống cưa), kích thước dài 81cm, chu vi 11cm, hình bát giác vệt một phát theo chiều hướng từ trên xuống dưới trúng vào phần đầu của Hoàng Văn T1, gây thương tích. Sau đó T1 được mọi người đưa đi cấp cứu tại trạm y tế xã. Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 165/TgT ngày 02/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang, kết luận vết thương vùng đỉnh đầu, kích thước nhỏ là 01% (Một phần trăm). Hành vi của bị cáo Hoàng Văn N1 đã cấu thành tội " Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[4] Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể được pháp luật bảo vệ là sức khỏe của người khác, gây mất trật tự xã hội tại nơi cư trú. Bị cáo N1 là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, bị cáo đã dùng 01 đoạn gậy gỗ là loại hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại là vi phạm pháp luật. Mặc dù không có mâu thuẫn với nhau từ trước, do có xảy ra cãi nhau giữa Hoàng Tuấn A, bị hại và các cháu của bị cáo, bị cáo N1 đã dùng 01 đoạn gậy gỗ vệt một phát trúng

vào phần đầu của bị hại gây thương tích 01%. Do đó bị cáo phải chịu hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra để cải tạo, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là đối tượng có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn N1 có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trước khi mở phiên tòa bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố bị cáo là ông Hoàng Văn T2 được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bản thân bị cáo cũng đã có thành tích phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam, đã được Hội đồng Nhà nước (Chủ tịch nước) thưởng Huân chương Chiến sỹ vẻ vang hạng Ba; bị cáo là người cao tuổi, là người dân tộc sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Xét thấy bị cáo là đối tượng có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự, hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, để bị cáo lao động cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật từ đó bị cáo tích cực học tập, cải tạo trở thành công dân tốt.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người cao tuổi, không có thu nhập, không có tài sản. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận, bồi thường xong. Không yêu cầu giải quyết.

[10] Đối với Hoàng Văn S, Hoàng Văn C2, Hoàng Văn C1, Hoàng Văn L1, Hoàng Hữu D1, Hoàng Văn L2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang đã tiến hành điều tra xác định các đối tượng trên không có dấu hiệu cấu thành hành vi vi phạm pháp luật về các tội “*Tổ chức đánh bạc*”, “*Đánh bạc*”, “*Chống người thi hành công vụ*”, “*Giữ người trái pháp luật*”. Do đó Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang không xem xét xử lý các đối tượng trên trong vụ án này là phù hợp.

[11] Từ những phân tích, đánh giá trên đây, Hội đồng xét xử xét thấy Bản luận tội, quan điểm của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang và quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý về tội danh, áp dụng điều luật và

hình phạt, xử lý vật chứng đối với bị cáo N1 phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[12] Về vật chứng: Xét thấy, 01 đoạn gậy gỗ màu nâu xám, các quân bài tú lơ khơ là vật chứng của vụ án nhưng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

[13] Về án phí: Xét thấy, bị cáo Hoàng Văn N1 là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. xử phạt bị cáo Hoàng Văn N1 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn N1 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh H để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Văn N1.

3. Về bồi thường thiệt hại: Đã thỏa thuận, bồi thường xong. Không yêu cầu giải quyết.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) đoạn gậy gỗ màu nâu xám có cạnh (bát giác), dài 81cm, chu vi 11cm; 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi dòng chữ “Chất màu nâu đen thu ở vị trí số 1” có chữ ký đầy đủ của thành phần tham gia niêm phong và dấu niêm phong của Ủy ban nhân dân xã T, Q, tỉnh Hà Giang; 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi dòng chữ “Hai nửa quân bài tú lơ khơ (quân 10 cơ) thu tại vị trí số 2” có chữ ký đầy đủ của thành phần tham gia niêm phong và dấu niêm phong của Ủy ban nhân dân xã T, Q, tỉnh Hà Giang; 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi dòng chữ “01 quân bài tú lơ khơ (quân 5 tép) thu ở vị trí số 2” có chữ ký đầy đủ của thành phần tham gia niêm phong và dấu niêm phong của Ủy ban nhân dân xã T, Q, tỉnh Hà Giang; 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi dòng chữ “16 quân bài tú lơ khơ thu tại vị trí số 4” có chữ ký đầy đủ của thành phần tham gia niêm phong và dấu niêm phong của Ủy ban nhân dân xã T, Q, tỉnh Hà Giang.

Đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/3/2021 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn N1.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- PC 01, PC 02, PV 06 Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Cục THA dân sự tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Vân